

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng **Mã số:** 7510605

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành theo quyết định số 613b/ĐHKTKTCN ngày 26/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng được xây dựng theo định hướng ứng dụng, nhằm đào tạo Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng phát triển một cách toàn diện về kiến thức, kỹ năng về mức tự chủ và chịu trách nhiệm; Có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; Có kiến thức cơ bản về xã hội nhân văn, kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; Có trình độ về CNTT và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc; Nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên môn sâu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; đáp ứng các yêu cầu về quản lý các hoạt động sản xuất, cung ứng trong các khâu của chuỗi giá trị doanh nghiệp, chuỗi giá trị ngành; có năng lực tham mưu, tư vấn và có khả năng tổ chức các hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

MT01. Vận dụng linh hoạt kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong công việc chuyên môn.

MT02. Nắm vững được kiến thức cơ sở khối ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

MT03. Kết hợp được những kiến thức cần bản cần thiết về công nghệ thông tin, các nền tảng ứng dụng các hệ thống mô phỏng logistics.

MT04. Phát triển các kiến thức chuyên môn toàn diện về hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

MT05. Kết hợp các kiến thức về các hoạt động quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp với các hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

1.2.2. Về kỹ năng

MT06. Thể hiện được các kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật và công nghệ mới trong hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

MT07. Nắm vững được kiến thức công nghệ thông tin và ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu công việc. Khai thác được các ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm mô phỏng trong hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

MT08. Thành thạo các kỹ năng thiết kế, xây dựng, quản trị hệ thống Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

MT09. Giải quyết được các bài toán liên quan đến kho hàng vận tải, các thủ tục hải quan..., với chi phí thấp nhất và thời gian nhanh nhất

1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

MT10. Giải thích được các vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

MT11. Thích ứng trong công việc chuyên môn về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng với các hoạt động khác trong doanh nghiệp.

MT12. Thể hiện kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với các hoạt động kinh doanh hiện đại và sự không chắc chắn của chuỗi cung ứng.

1.2.4 Trình độ tin học, ngoại ngữ

- Trình độ tin học: Đào tạo người học đạt chuẩn trình độ về tin học về Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT BGDDĐT-BTTTT) và các quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

- Trình độ ngoại ngữ: Đào tạo người học đạt trình độ tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo thông tư Số: 01/2014/TT-BGDT) và các quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- CDR1: Nhận thức được thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn, vận dụng một cách khoa học các quan điểm của Đảng và Nhà nước

- CDR2: Vận dụng kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và Nhân văn để ứng dụng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề thực tiễn của tổ chức

- CDR3: Nắm vững những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước và có sức khỏe tốt để học tập, làm việc suốt đời

- CDR4: Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực quốc gia về ngoại ngữ

- CDR5: Có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT BGDDĐT-BTTTT).

- CDR6: Vận dụng được những kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và xã hội nhân văn trong các hoạt động Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

- CDR7: Vận dụng các qui định của pháp luật vào hoạt động kinh doanh, nắm vững các kiến thức nền tảng trong kinh doanh vào vận hành các hoạt động Logistics và hậu cần cung ứng trong doanh nghiệp

- CDR8: Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch thực thi các chiến lược trong hoạt động Logistics và cung ứng hàng hóa
- CDR9: Vận dụng kiến thức về nghiên cứu thị trường, tổ chức kinh doanh, để đàm phán và quản lý các mối quan hệ với khách hàng
- CDR10: Hiểu và vận dụng thành thạo phương pháp tổ chức quá trình cung ứng, phân phối và vận chuyển giao nhận và bảo quản hàng hóa
- CDR11: Vận dụng kiến thức về kinh doanh để kiểm soát các nghiệp vụ Logistics đồng thời có khả năng sử dụng các phần mềm thống kê trong phân tích kinh doanh, các phần mềm quản lý kho vận, phần mềm thanh toán trực tuyến

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

- CDR12: Có khả năng quản lý và phát triển hệ thống kênh phân phối, kho vận, chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho hoạt động Logistics. Và hoạt động cung ứng cho doanh nghiệp
- CDR13: Có khả năng đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các nghiệp vụ về kinh doanh xuất nhập khẩu, nghiệp vụ hải quan và thanh toán quốc tế
- CDR14: Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ giao dịch thương mại hiện đại
- CDR15: Có khả năng hoạch định và khởi tạo doanh nghiệp

2.2.2. Kỹ năng mềm

- CDR16: Thành thạo trong giao tiếp và thiết lập mối quan hệ
- CDR17: Có kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc theo nhóm (team work)

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CDR18: Có khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng độc lập để làm việc có kế hoạch và khoa học
- CDR19: Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng chính sách và pháp luật của nhà nước
- CDR20: Có phẩm chất đạo đức cá nhân, ý thức kỷ luật lao động, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu
- CDR21: Có trách nhiệm với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp có thể đảm nhận tốt các vị trí công việc tại các cơ quan, doanh nghiệp như sau:

Nhóm 1: Các doanh nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng có thể làm việc tốt tại các vị trí công việc:

- + Bộ phận quản lý, vận hành các hệ thống quản lý kho hàng;
- + Bộ phận kinh doanh tại các doanh nghiệp Logistics;

- + Bộ phận chứng từ, sổ sách, vận đơn tại các doanh nghiệp cung ứng, phân phối và xuất nhập khẩu;
- + Bộ phận điều phối các cảng hàng không, vận tải thủy nội địa, cảng biển, hãng tàu;
- + Bộ phận giao nhận vận chuyển
- + Chuyên viên thu mua, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước;
- + Chuyên viên hiện trường, hải quan.
- + Tư vấn viên về các thủ tục hải quan,
- + Thanh toán quốc tế, thương mại xuất nhập khẩu;

Nhóm 2: Các cơ quan quản lý nhà nước

Vị trí: Chuyên viên tư vấn chính sách; chuyên viên phân tích dự báo; Chuyên viên phụ trách các trung tâm xúc tiến; và các vị trí liên quan đến hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng,

Nhóm 3: Nghiên cứu và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu

Vị Trí: Trợ giảng, giảng viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác;
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

3. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTD T	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																				
	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12	CDR 13	CDR 14	CDR 15	CDR 16	CDR 17	CDR 18	CDR 19	CDR 20	CDR 21
MT1	x	x	x																		
MT2				x		x	x														
MT3					x		x	x	x												
MT4							x	x	x	x	x										
MT5								x	x	x	x										
MT6												x	x								
MT7													x	x							
MT8														x	x	x					
MT9															x	x	x				
MT10														x	x			x			
MT11																			x	x	
MT12																		x	x	x	x

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 136 tín chỉ (Chưa bao gồm khối lượng kiến thức Giáo dục thể chất (4TC) và Giáo dục quốc phòng (8 TC))

Trong đó:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 98 tín chỉ
 - Phân lý thuyết 70 tín chỉ
 - Phần thực hành, thực tập, đồ án 19 tín chỉ
 - Khoá luận tốt nghiệp 09 tín chỉ

5. Đối tượng tuyển sinh: Người học đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học – Người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quyết định số 392/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

7. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10, Theo thang điểm 4 và thang điểm chữ được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

8. Nội dung chương trình

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
1.1. Kiến thức giáo dục đại cương (38 tín chỉ) (chưa bao gồm khối lượng kiến thức GDTC, GDQP)					
	1.1.1. Lý luận chính trị		11		
001535	1. Triết học Mac-Lênin	LLCT&PL	3	(33, 24, 90)	x
001536	2. Kinh tế chính trị Mac-Lênin	LLCT&PL	2	(21, 18, 60)	x
001537	3. CNXH Khoa học	LLCT&PL	2	(21, 18, 60)	x
000573	4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT&PL	2	(21, 18, 60)	x
001538	5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LLCT&PL	2	(21, 18, 60)	x
	1.1.2. Khoa học xã hội		2		
000585	1. Pháp luật đại cương	LLCT&PL	2	(26, 8, 60)	x
	1.1.3. Khoa học tự nhiên – Toán học - Tin học		6		
001102	1. Xác suất thống kê	KHUD	3	(36, 18, 90)	x
002378	2. Toán ứng dụng trong kinh tế	KHUD	3	(36, 18, 90)	x

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
	1.1.4. Ngoại ngữ		16		
001942	1. Tiếng Anh 1	NN	4	(48,24,120)	x
001943	2. Tiếng Anh 2	NN	4	(48,24,120)	x
001944	3. Tiếng Anh 3	NN	4	(48,24,120)	x
001945	4. Tiếng Anh 4	NN	4	(48,24,120)	x
	1.1.5. Kiến thức bổ trợ		3		
002370	1.Kỹ năng phát triển nghề nghiệp Logistics	TM	1	(15, 0, 30)	x
002129	2. Kỹ năng phỏng vấn xin việc	KHCB	1	(15, 0, 30)	x
002151	3. Kỹ năng nhận thức bản thân	KHCB	1	(15, 0, 30)	x
	1.1.6. Giáo dục thể chất	GDTC	4		
000718	1.Giáo dục thể chất 1	GDTC	1	(0,30,30)	x
000719	2.Giáo dục thể chất 2	GDTC	1	(0,30,30)	x
000739	3.Giáo dục thể chất 3	GDTC	1	(0,30,30)	x
000740	4.Giáo dục thể chất 4	GDTC	1	(0,30,30)	x
	1.1.7. Giáo dục quốc phòng	GDQP	8		
002200	1. Giáo dục quốc phòng - HP1	GDQP	3	(37, 16, 0)	x
002201	2. Giáo dục quốc phòng - HP2	GDQP	2	(22, 16, 0)	x
002202	3. Giáo dục quốc phòng - HP3	GDQP	1	(7, 16, 0)	x
002203	4. Giáo dục quốc phòng - HP4	GDQP	2	(4, 56, 0)	x
	1.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp (98 tín chỉ)				
	1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành		25		
	1.2.1.1. Kiến thức bắt buộc		18		
000564	1. Kinh tế vi mô	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
000565	2. Kinh tế vĩ mô	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
000681	3. Lý thuyết hạch toán kế toán	KT	3	(39, 12, 90)	x
001201	4. Quản trị học	QT&MAR	3	(39, 12, 90)	x
002373	5. Luật thương mại	TM	3	(39, 12, 90)	x
001269	6. Nguyên lý thống kê và thống kê KD	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
001104	7. Marketing căn bản	QT&MAR	3	(39, 12, 90)	x
	1.2.1.2. Kiến thức tự chọn (tự chọn 7 tín chỉ)		7		
	<i>Tự chọn 1</i>				
001109	8. Tài chính - tiền tệ	TCNH-BH	3	(39,12,90)	
001393	9. Thị trường chứng khoán	TCNH-BH	3	(39,12,90)	

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
001717	10. Kế toán doanh nghiệp	KT	3	(39,12,90)	x
	<i>Tự chọn 2</i>				
000519	11. Văn hóa kinh doanh	TM	2	(26, 8, 60)	x
002374	12. Quản lý tài chính trong DN	TM	2	(26, 8, 60)	
000488	13. Quản trị chất lượng	QT&MAR	2	(26, 8, 60)	
	<i>Tự chọn 3</i>				
001024	14. Quản trị rủi ro	QT&MAR	2	(26, 8, 60)	
002417	15. Kinh tế thương mại	TM	2	(26, 8, 60)	
000566	16. Lịch sử học thuyết kinh tế	TM	2	(26, 8, 60)	x
	1.2.2. Kiến thức chung của ngành		45		
	<i>1.2.2.1. Kiến thức bắt buộc</i>		<i>29</i>		
001370	1. Quản trị chuỗi cung ứng	TM	3	(39,12,90)	x
001475	2. Logistics	TM	3	(39,12,90)	x
001288	3. Thương mại điện tử	TM	3	(39,12,90)	x
001390	4. Kỹ thuật dự báo thị trường	TM	3	(39,12,90)	x
001422	5. Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	TM	3	(39, 12, 90)	x
001423	6. Quản lý quan hệ khách hàng	TM	3		x
001349	7. Tiểu luận 1: Nghiên cứu và dự báo thị trường	TM	2	(0,60,60)	x
002354	8. Quản trị kho	TM	3	(39, 12, 90)	x
002375	9. Giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	TM	3	(0,90,90)	x
001421	10. Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	TM	3	(39, 12, 90)	x
	<i>1.2.2.2. Kiến thức tự chọn (chọn 6 trong các học phần)</i>		<i>16</i>		
	<i>Tự chọn 1</i>				
001606	1. Cơ sở hạ tầng Logistics	TM	3	(26, 8, 60)	
002365	2. Tin học ứng dụng Logistics và chuỗi cung ứng	TM	3	(39, 12, 90)	x
	<i>Tự chọn 2</i>				
002418	3. Thực hành nghiệp vụ giao nhận vận tải hàng hóa quốc tế	TM	2	(0,60, 60)	x
002377	4. Vận tải đa phương thức	TM	2	(26, 8, 60)	
	<i>Tự chọn 3</i>				
002419	5. Phân tích báo cáo tài chính	Kế toán	3	(39, 12, 90)	
002366	6. Phân tích Kinh doanh	TM	3	(39, 12, 90)	x

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
	<i>Tự chọn 4</i>				
001333	7. Marketing thương mại	QT&MAR	3	(39,12,90)	x
001611	8. Marketing quốc tế	QT&MAR	3	(39,12,90)	
	<i>Tự chọn 5</i>				
002368	9. Thực hành phân tích báo cáo tài chính	TM	3	(0,90, 90)	
002367	10. Thực hành phân tích kinh doanh	TM	3	(0,90, 90)	
001341	11. Thực hành thương mại điện tử	TM	3	(0, 90, 90)	x
	<i>Tự chọn 6</i>				
002353	12. Thực hành quản lý kho hàng	TM	2	(0,60, 60)	x
002420	13. Thực hành Quản lý quan hệ khách hàng	TM	2	(0,60, 60)	
	1.2.3. Kiến thức chuyên ngành		28		
002369	1. Tiểu luận 2: Xây dựng kế hoạch kinh doanh	TM	2	(0,60,60)	x
002357	2. Quản trị thu mua	TM	3	(39,12,90)	x
002450	3. Thanh toán quốc tế - TM	TM	3	(39,12,90)	x
002061	4. Nghiệp vụ hải quan	TM	3	(39,12, 90)	x
001478	5. Thực hành nghiệp vụ kinh doanh XNK	TM	3	(0,90, 90)	x
002371	Thực tập cuối khóa ngành Logistic	TM	5	(0, 300, 0)	x
002372	Khóa luận tốt nghiệp ngành Logistic	TM	9	(0/540/0)	
002063	6. HPTT1: Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng Ngoại thương	TM	3	(39,12,90)	x
001289	7. HPTT2: Giao dịch đàm phán kinh doanh	TM	3	(39,12,90)	x
001602	8. HPTT3: Logistics trong thương mại điện tử	TM	3	(39,12,90)	x

Chú ý: Đánh dấu “x” vào mục ghi chú đối với các học phần dự kiến áp dụng cho đào tạo.

9. Hướng dẫn thực hiện

9.1. Nguyên tắc chung

- Hướng đào tạo: Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng ứng dụng, do vậy khi thực hiện chương trình cần chú ý:

- ✓ Theo hướng ứng dụng nhiều hơn hướng tiềm năng.
- ✓ Kiến thức cơ sở được rút gọn ở mức độ hợp lý.
- ✓ Khối kiến thức ngành sẽ được tăng lên, chủ yếu ở phần thực hành.

- Các căn cứ khi thực hiện chương trình:

+ Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

+ Theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 do Chính phủ ban hành;

+ Theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

+ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Theo Quyết định 392/QĐ-ĐHKTCTCN ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

- Nội dung khi thực hiện chương trình: Các phòng, khoa, tổ bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần phải thay đổi, phải đề nghị Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giáo viên lên lớp: Phải được bố trí hợp lý về chuyên môn, theo đặc thù từng ngành, từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Các Khoa, Tổ bộ môn xây dựng đầy đủ bài giảng, ngân hàng dữ liệu đề thi cho toàn bộ các học phần và tổ chức giảng dạy theo các phương pháp mới, tích cực hoá các hoạt động của sinh viên, hướng dẫn sinh viên tự đọc, nghiên cứu tài liệu.

9.2. Kế hoạch đào tạo

- Toàn bộ chương trình được thực hiện trong 4 năm, chia thành 8 kỳ học. Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ và có thể tổ chức học tập thêm trong kỳ nghỉ hè cho một số sinh viên nếu xét thấy cần thiết:

○ Học kỳ I bao gồm các nội dung:

- Sinh hoạt chính trị đầu năm: 1 tuần.
- Học tập: 15 tuần
- thi học kỳ, dự trữ:

○ Học kỳ II bao gồm các nội dung:

- Nghỉ tết: 2 tuần.
- Sinh hoạt lớp, LD công ích: 1 tuần.
- Học tập: 15 tuần
- Thi học kỳ, dự trữ:
- Thi lại của học kỳ I (Được tổ chức sau khi nghỉ tết khoảng 3 tuần)

○ Học kỳ phụ bao gồm các nội dung:

- Nghỉ hè.
- Thi lại của học kỳ II (Được tổ chức ngay đầu kỳ nghỉ hè)
- Tổ chức học bù, học phụ đạo, học vượt ...

- Thi học kỳ phụ.
- Ngoài ra tùy theo tình hình Nhà Trường có thể mở thêm các kỳ học tăng cường, học cải thiện để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên.

Chú ý:

- Học kỳ I năm học thứ nhất chỉ có 15 tuần (do thời điểm sinh viên vào khoá học muộn hơn so với thời điểm bắt đầu học kỳ I)
 - Học kỳ II năm học thứ tư không bố trí kỳ nghỉ hè, kế hoạch được tổ chức liên tục đến khi tốt nghiệp.
- Quy định thực hiện các học phần:
- Các học phần lý thuyết: Tại lớp học không quá 30 tiết/ tuần. Được chia thành các phần: Lý thuyết, Bài tập + Kiểm tra, Thực hành môn học.
 - Các học phần thực tập, bài tập lớn: Tại phòng thực hành của Nhà trường và các doanh nghiệp, thời gian không quá 40 giờ/ tuần.

9.3. Chế độ công tác giảng viên

- Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế
- Kỹ thuật Công nghiệp.

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Hoàng Long